

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ C
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 7 - 2024

V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Riêng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Ken

Ông Kim Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà C tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà C tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Trà C và điểm cầu thành phần tại Phòng họp Ủy ban nhân dân xã L, huyện Trà C, vụ án thụ lý số: 134/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 65/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Diễm M, sinh ngày 25/12/1996, có mặt.

Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Anh Hà Vĩnh X, sinh ngày 01/5/1993, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Ch, xã A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

Ngoài ra, còn có sự tham gia hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu Trung Tâm, có ông Quách Trương Long, Cán bộ kỹ thuật và điểm cầu thành phần, có ông Trần Văn Tấn, Thẩm phán sơ cấp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 20 tháng 5 năm 2024 nguyên đơn chị Trần Thị Diễm M trình bày: Nguyên từ năm 2017, chị và anh Hà Vĩnh X đã quen biết nhau và qua tìm hiểu nên chị và anh X có tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, được cha mẹ hai bên đồng ý và cho phép tổ chức lễ cưới, vợ chồng

chị có đăng ký kết hôn đúng theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân xã A và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 09/2018, vào ngày 17/01/2018. Sau ngày cưới chị về sống bên cha, mẹ chồng tại ấp Ch, xã A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh vợ chồng sống với nhau hạnh phúc không được bao lâu. Đến đầu năm 2019, thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh X có tính ham chơi, mê đồ đen, không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, chị cố gắng chịu đựng và khuyên anh X rất nhiều lần, nhưng anh vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi nên hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ đó chị nhận thấy chung sống với anh X không có tương lai nên chị về nhà cha, mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân từ năm 2019 cho đến nay, từ lúc ly thân hai bên có tạo điều kiện hàn gắn, nhưng rồi cũng không có kết quả. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nay xét thấy quan hệ vợ chồng đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng không thể duy trì vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Vĩnh X. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với anh Hà Vĩnh X Tòa án nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh X để đến Tòa án nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh để giải quyết việc chị Trần Thị Diễm M yêu cầu được ly hôn, nhưng anh X cố tình vắng mặt không có lý do. Như thế, anh X không muốn tạo điều kiện hàn gắn với chị M và không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình trong việc gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị M, cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh. Đồng thời anh X cũng không đến Tòa án huyện Trà C làm việc để Tòa án nhân dân huyện Trà C ghi nhận ý kiến yêu cầu của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Diễm M.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Hà Vĩnh X vẫn vắng mặt lần thứ hai liên tiếp không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh X theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Trà C tham gia phiên tòa: Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan trong quá trình thụ lý và chuẩn bị xét xử. Không vi phạm.

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Diễm M đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hà Vĩnh X không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hà Vĩnh X vắng mặt. Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cứ.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của chị Trần Thị Diễm M, cho chị Trần Thị Diễm M được ly hôn với anh Hà Vĩnh X.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Diễm M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn do nguyên đơn chị Trần Thị Diễm M làm đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Hà Vĩnh X theo quy định. Do bị đơn anh Hà Vĩnh X có nơi cư trú tại ấp Ch, xã A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

[2] Đối với anh Hà Vĩnh X kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại thời điểm xét xử, anh X đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh X đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST - HNGĐ để đưa vụ án ra xét xử vào lúc 7 giờ 30 phút, ngày 12/7/2024 và tổng đạt hợp lệ cho anh X. Tuy nhiên vào ngày 12/7/2024, anh X lại vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do nên Hội đồng xét xử phải ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2024/QĐST - HNGĐ ngày 12/7/2024 nên ấn định lại ngày xét xử vào lúc 7 giờ 30 phút, ngày 23/7/2024, các quyết định, thông báo đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho anh X. Thế nhưng, tại phiên tòa hôm nay, anh X vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Hà Vĩnh X là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm M và bị đơn anh Hà Vĩnh X xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 09/2018, ngày 17/01/2018,

theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Diễm M, Hội đồng xét xử nhận định: Theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì quan hệ vợ chồng phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình hạnh phúc, bền vững. Chị M xác định, trong đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, thường xuyên cự cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cũng như công việc làm ăn nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay và vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Hà Vĩnh X là có căn cứ. Đồng thời phù hợp với biên bản xác minh của bà Đặng Ngọc L là mẹ ruột của anh Hà Vĩnh X trình bày khi cưới M về làm dâu và ở chung với vợ chồng bà, vì bà chỉ có một người con duy nhất. Thời gian đầu vợ chồng của hai con sống với nhau hạnh phúc, M ở nhà thì buôn bán nhỏ, còn X thì chở hàng (làm tài xế), do dịch Covid 19 nên con bà không có đi chở hàng được, M cũng ở nhà không có công việc ổn định nên vợ chồng cũng hay xảy ra cự cãi nhau và sau Covid 19, thì M đã bỏ về nhà cha, mẹ ruột tại ấp X, xã L, huyện Trà C sinh sống cho đến nay. Nay với yêu cầu ly hôn thì con bà là Hà Vĩnh X cũng đồng ý ly hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung thống nhất không có. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Diễm M được ly hôn với anh Hà Vĩnh X.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Diễm M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà C phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Diễm M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm M được ly hôn với anh Hà Vĩnh X.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Diễm M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước bằng 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003542 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

4. Anh Hà Vĩnh X không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị Diễm M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn anh Hà Vĩnh X vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà C;
- Chi cục THADS huyện Trà C;
- UBND xã;
- Các đương sự
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Kim Riêng